

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN – KẾ M TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

KẾ TOÁN TIÊU THÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
GỖ CH TUYÊN PHONG THU

NGUYỄN THỊ DUNG

Khoá học: 2015 – 2019

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN – KẾ M TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

KẾ TOÁN TIÊU THÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
GIA CHU TUYÊN PHONG THU

Giảng viên hướng dẫn:

Thạc sĩ Nguyễn Ngọc Thanh

Sinh viên thực hiện:

Nguyễn Thị Dung

Lớp: K49B- Kế toán

MSV: 15K4051014

Huế, tháng 04 năm 2019

LỜI CẢM ƠN

Trong khoảng thời gian gần 4 tháng thực tập tại công ty Công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu, em đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình tại công ty cũng như hoàn thành Khóa luận tốt nghiệp của mình với đề tài “Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu”.

Đầu tiên em xin chân thành cảm ơn công ty Công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu đã tạo điều kiện tốt nhất để em hoàn thành quá trình thực tập của mình. Đồng thời em xin gửi lời cảm ơn đến chị Nguyễn Thị Sáng (kế toán trưởng) đã trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ em tận tình trong quá trình em thực tập tại công ty.

Tiếp đó em xin gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô giáo Khoa Kế toán - Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế Huế đã truyền đạt cho em những kiến thức cần thiết để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp của mình và đó sẽ là hành trang cho sự nghiệp của em sau này.

Em xin gửi lời cảm ơn đến cô Nguyễn Ngọc Thùy đã trực tiếp hướng dẫn cho em hoàn thành tốt báo cáo khóa luận tốt nghiệp của mình.

Cuối cùng em cũng xin gửi lời cảm ơn đến các quý thầy cô khác, gia đình, bạn bè đã luôn giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm và giúp đỡ em hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

TÓM TẮT NGHIÊN CỨU

Nội dung bài khóa luận gồm 3 phần:

Phần I: Trình bày lý do, mục đích, mục tiêu, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu đề tài.

Phần II: Trình bày nội dung và kết quả nghiên cứu, gồm 3 chương như sau.

Chương I: Cơ sở lý luận và kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Trình bày các khái niệm kế toán và các quy trình kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Gỗ Tuynen Phong Thu.

Giới thiệu tổng quan đến với lịch sử hình thành, đặc điểm ngành nghề kinh doanh, cơ cấu bộ máy quản lý, chính sách kế toán áp dụng tại công ty.

Phân tích tài sản nguồn vốn, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp thông qua bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, 2017, 2018.

Trình bày quy trình kế toán tiêu thụ và kế toán xác định kết quả kinh doanh thông qua các mẫu hóa đơn, chứng từ và sổ chi tiết các tài khoản.

Chương 3: Giới thiệu pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Nhận xét ưu nhược điểm của kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.

Đưa ra các giải pháp của bản thân cho là cần thiết để cải thiện quá trình tiêu thụ và khắc phục điểm yếu nhược điểm trong quy trình kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tại công ty.

Phần III: Kết luận và kiến nghị.

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BĐSDT	Bắt đầu nguồn đầu tư
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm tai nạn
CT	Chứng từ
DNTN	Doanh nghiệp tư nhân
GTGT	Giá trị gia tăng
HKT	Hàng tồn kho
KQKD	Kết quả kinh doanh
NSNN	Ngân sách nhà nước
PXK	Phiếu xuất kho
PPTT	Pháp lệnh pháp trách tài chính
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
UBND	Ủy ban nhân dân
VCSH	Văn chớ sở hữu
TSCĐ	Tài sản cố định
TK	Tài khoản
TGGS	Trợ giá ghi sổ
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TSNH	Tài sản ngắn hạn
TSDH	Tài sản dài hạn
TKĐ	Tài khoản đầu tư

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1: Công ty Cổ phần Gỗ Tuynen Phong Thu.....	35
Hình 2.2: Bảng bày sản phẩm của công ty	50

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1 : Bảng kê tình hình lao động tại công ty	44
Bảng 2.2 : Bảng phân tích biến động tài sản công ty	45
Bảng 2.3 : Bảng biến động nguồn vốn công ty	47
Bảng 2.4: Bảng phân tích báo cáo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp năm 2016-2018	49

DANH MỤC C BIỂU

Biểu 2.1- Phiếu xuất kho số 0002135.....	53
Biểu 2.2- Phiếu thu 1085	54
Biểu 2.3- Phiếu xuất kho 0002136	55
Biểu 2.4- Phiếu thu số 1086	56
Biểu 2.5- Hóa đơn GTGT của P XK 0002136	57
Biểu 2.6- Sổ chi tiết TK 511.....	58
Biểu 2.7- Sổ chi tiết TK 632.....	60
Biểu 2.8- Giấy đề nghị thanh toán cho người nộp chi tiền ngày 24/12/2018	61
Biểu 2.9- Phiếu chi số 891.....	62
Biểu 2.10- Sổ chi tiết TK 641.....	63
Biểu 2.11- Phiếu chi số 877.....	64
Biểu 2.12- Sổ chi tiết TK 642.....	65
Biểu 2.13- Phiếu thu số 685	66
Biểu 2.14- Sổ chi tiết tài khoản 515	67
Biểu 2.15- Phiếu chi số 898.....	68
Biểu 2.16- Phiếu thu số 935	69
Biểu 2.17- Sổ chi tiết TK 711.....	70
Biểu 2.18- Phiếu chi số 558.....	71
Biểu 2.19- Sổ chi tiết TK 811.....	72
Biểu 2.20- Sổ chi tiết TK 911.....	76

DANH MỤC C SỔ Đ

Sổ đ 1.1: Sổ đ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13
Sổ đ 1.2: Sổ đ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	16
Sổ đ 1.3: Sổ đ hạch toán tài khoản giá vốn hàng bán.....	20
Sổ đ 1.4: Sổ đ hạch toán tài khoản doanh thu hoạt động tài chính	22
Sổ đ 1.5: Sổ đ hạch toán kế toán chi phí tài chính	24
Sổ đ 1.6: Sổ đ hạch toán kế toán chi phí bán hàng.....	26
Sổ đ 1.7: Sổ đ hạch toán kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	28
Sổ đ 1.8: Sổ đ hạch toán kế toán chi phí khác.....	30
Sổ đ 1.9: Sổ đ hạch toán tài khoản thu nhập khác.....	31
Sổ đ 1.10: Sổ đ hạch toán kế toán thu thuế thu nhập doanh nghiệp.....	32
Sổ đ 1.11: Sổ đ hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	34
Sổ đ 2.1 :Sổ đ quy trình công nghệ sản xuất Gỗ ch Tuynen tại công ty	37
Sổ đ 2.2:Cấu trúc tổ chức của công ty cổ phần gỗ ch Tuynen Phong Thu.....	38
Sổ đ 2.3: Sổ đ bộ máy kế toán tại công ty.....	40
Sổ đ 2.4: Sổ đ tổ chức ghi sổ kế toán tại công ty	42
Sổ đ 2.5: Sổ đ ghi sổ kế toán máy	43
Sổ đ 2.6:Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ Phần Gỗ ch Tuynen Phong Thu.....	59
Sổ đ 2.7: Sổ đ hạch toán TK 911 năm 2018.....	77

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Mục tiêu nghiên cứu	2
4. Đối tượng nghiên cứu	3
5. Phạm vi nghiên cứu:	3
6. Phương pháp nghiên cứu	3
7. Cấu trúc khóa luận	4
PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN TIÊU THỤ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	5
1.1. Kế toán tiêu thụ	5
1.1.1. Khái niệm tiêu thụ	5
1.1.2. Các phương pháp tiêu thụ sản phẩm	5
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh	5
1.1.4. Mối liên hệ tài khoản số đang trong quá trình tiêu thụ	6
1.2. Doanh thu	6
1.2.1. Khái niệm doanh thu	6
1.2.2. Xác định doanh thu	8
1.2.3. Điều kiện ghi nhận doanh thu	8
1.2.4. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu	9
1.2.5. Phân loại doanh thu	9
1.3. Chi phí	9
1.3.1. Giá vốn hàng bán	9
1.3.2. Chi phí hoạt động tài chính	10
1.3.3. Chi phí bán hàng	10
1.3.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10
1.3.5. Chi phí khác	10
1.4. Lợi nhuận	11
1.5. Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh	11
1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11
1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	15
1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán	17

1.5.4.	Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	21
1.5.5.	Kế toán chi phí hoạt động tài chính	23
1.5.6.	Chi phí bán hàng	25
1.5.7.	Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp	27
1.5.8.	Kế toán chi phí khác	29
1.6.	Thu nhập khác	30
1.7.	Kế toán thu thuế thu nhập doanh nghiệp	32
1.8.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh	33
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TIÊU THỰC VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ CH TUYNEN PHONG THU		35
2.1.	Tổng quan về đơn vị	35
2.1.1.	Tổng quan về đơn vị	35
2.1.2.	Lịch sử hình thành và phát triển	36
2.1.3.	Đặc điểm về lĩnh vực kinh doanh	36
2.1.4.	Đặc điểm cơ cấu tổ chức	38
2.1.5.	Tổ chức bộ máy phòng Tài chính- Kế toán	39
2.1.6.	Tổ chức ghi sổ kế toán tại Công ty Cổ phần Gỗ Ch Tuynen Phong Thu	40
2.1.7.	Các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty	42
2.1.8.	Các nguồn lực của công ty	43
2.1.8.1.	Tình hình lao động	43
2.1.8.2.	Tình hình tài sản, nguồn vốn	44
2.1.9.	Phân tích kết quả kinh doanh thông qua báo cáo kết quả kinh doanh	48
2.2.	Đặc điểm công tác kế toán tiêu thực và xác định kết quả kinh doanh	50
2.2.1.	Phân loại tiêu thực sản phẩm	50
2.2.2.	Tính giá nhập kho, xuất kho thành phẩm tại công ty	52
2.3.	Thực trạng kế toán tiêu thực và xác định kết quả kinh doanh tại công ty	52
2.3.1.	Kế toán tiêu thực	52
2.3.1.1.	Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	52
2.3.1.2.	Kế toán giá vốn hàng bán	58
2.3.2.	Trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty:	60
2.3.2.1.	Kế toán chi phí bán hàng:	60
2.3.2.2.	Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:	63
2.3.2.3.	Kế toán doanh thu tài chính và chi phí hoạt động tài chính:	65
2.3.2.4.	Kế toán thu nhập khác và chi phí khác:	68

2.3.2.5. K ^h toán Chi phí thu ^h Thu nh ^h p doanh nghi ^h p:	72
2.3.2.6. K ^h toán xác đ ^h nh k ^h t qu ^h kinh doanh:	74
CH ^h 3: GI ^h I PHÁP HOÀN THI ^h N K ^h TOÁN TIÊU TH ^h VÀ XÁC Đ ^h NH K ^h T QU ^h KINH DOANH T ^h I CÔNG TY	78
3.1. Nh ^h n xét công tác k ^h toán tiêu th ^h và xác đ ^h nh k ^h t qu ^h kinh doanh	78
3.2. M ^h t s ^h gi ^h i pháp	79
3.2.1. Đ ^h i v ^h i công tác k ^h t toán tiêu th ^h và xác đ ^h nh k ^h t qu ^h kinh doanh	79
3.2.2. Nâng cao ch ^h t l ^h ng s ^h n ph ^h m	79
3.2.3. T ^h ch ^h c l ^h c l ^h ng bán hàng	80
3.2.4. Xây đ ^h ng chính sách giá h ^h p lý h ^h n, mang tính c ^h nh tranh cao h ^h n	81
3.2.5. Nâng cao hi ^h u qu ^h d ^h ch v ^h chăm sóc khách hàng	81
3.2.6. Nghi ^h n c ^h u và đ ^h nh v ^h th ^h tr ^h ng m ^h c tiêu trong th ^h i gian t ^h i	82
3.2.7. Xây đ ^h ng và phát tri ^h n th ^h ng hi ^h u công ty	82
PH ^h N III: K ^h T LU ^h N VÀ KI ^h N NGH ^h	84
3.1. K ^h t lu ^h n	84
3.2. Ki ^h n ngh ^h	84
TÀI LI ^h U THAM KH ^h O	86

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay, với nền kinh tế mở cửa ngày càng sâu rộng, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập nền kinh tế quốc tế đã tạo cho các doanh nghiệp nước ta nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức. Đây là động cơ thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

Qua thời gian thực tập và làm việc tại công ty, bản thân em đã biết và hiểu hơn về công tác của kế toán tài chính, qua đó em nhận thấy rằng với nền kinh tế sản xuất ngày càng phát triển thì không thể thiếu bộ phận kế toán. Do đó chức năng công tác kế toán mua bán hàng hóa là yêu cầu cần thiết của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Ngay từ khi mới ra đời, kế toán được xem là công cụ quản lý của hệ thống quản lý kinh tế, cùng với các công cụ quản lý khác giúp doanh nghiệp quản lý một cách có hiệu quả nhất quá trình hoạt động kinh doanh của đơn vị, trong đó kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh là một bộ phận kế toán quản lý phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc thực hiện công tác kế toán tiêu thụ giúp cho doanh nghiệp có được thông tin chính xác, kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang được của chu kỳ đó giúp cho các cấp lãnh đạo có cơ sở phân tích, đánh giá đưa ra chiến lược ngắn, trung và dài hạn, làm cơ sở để lựa chọn phương án kinh doanh, phát triển đầu tư có lợi nhất cho doanh nghiệp, góp phần cho sự tiến bộ và định hướng phát triển của doanh nghiệp trong tương lai. Bởi vậy, cần tiến và hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung và kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong các doanh nghiệp luôn được đặt ra với mục đích tốt nhất nhằm có một bộ phận kế toán năng động sử dụng công việc hiệu quả, áp dụng hợp lý các công nghệ khoa học trong quá trình vận hành sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Công tác kế toán này cũng làm cơ sở cho các thông tin kế toán cung cấp để tính đúng đắn và đáng tin cậy.

Nhận thức được tầm quan trọng này, đề nghị tôi đã áp dụng kiến thức đã học và trải nghiệm vào thực tế để nâng cao trình độ hiểu biết của bản thân. Áp dụng phương pháp thu thập và ghi chép chi tiết trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Gỗ Ch Tuynen Phong Thu và sẽ giúp tôi tiến tình của cô giáo hướng dẫn Thực tế Nguyễn Ngọc Thủy và các cán bộ phòng kế toán, cũng như toàn thể công nhân viên trong

công ty, em đã chọn đề tài: " *Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu*" làm khóa luận tốt nghiệp cho mình.

2. Mục đích nghiên cứu

❖ Đối với bản thân

Giúp cho bản thân có cơ hội tiếp xúc và hiểu rõ hơn về công tác kế toán tại doanh nghiệp, đồng thời là điều kiện tốt để bản thân đưa ra những kiến thức trên nền lý thuyết vào thực tế tại công ty, cũng cố và hoàn thiện những cái đã biết và tích lũy bổ sung những điều chưa được học. Rút ra những kinh nghiệm nghề nghiệp để đó là vốn kiến thức, là hành trang để bản thân tự tin hơn khi bước vào nghề Kế toán trong tương lai.

❖ Đối với chuyên ngành nghiên cứu

Nghiên cứu công tác về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh như:

- Cung cấp thông tin về tình hình cũng như là những thực tiễn tiêu thụ sản phẩm tại công ty, phục vụ cho việc xem xét, đánh giá và đưa ra định hướng tiêu thụ sản phẩm phù hợp.
- Cung cấp thông tin về doanh thu để xác định được doanh thu, chi phí đưa ra được lợi nhuận và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.
- Cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của công ty để phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất và điều hành hoạt động tại công ty.
- Cung cấp thông tin về doanh thu và xác định kết quả kinh doanh của công ty nhằm đem báo đưa ra định mức chi phí phù hợp để đưa đến lợi nhuận mà tiêu mong muốn.

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Mục tiêu tổng quát

Đề tài chủ yếu tập trung vào mục tiêu nghiên cứu thực trạng công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu nhằm hiểu được quy trình tiêu thụ sản phẩm, hạch toán doanh thu cũng như cách xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Mục tiêu chi tiết

Nghiên cứu về mặt lý thuyết kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh.

Đánh giá về công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của công ty về

những ưu điểm và những nhược điểm. Từ đó rút ra nhận xét của bản thân và đưa vào thực trạng tìm hiểu được, nêu lên những giải pháp mà bản thân thấy sẽ giúp cải thiện được những nhược điểm trong tiêu thụ sản phẩm tại công ty.

4. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng của đề tài “**Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu**” bao gồm:

- Phạm vi pháp hạch toán tiêu thụ, hạch toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.
- Phạm vi thực tiêu thụ sản phẩm, quy trình hạch toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

5. Phạm vi nghiên cứu:

❖ Nội dung nghiên cứu:

- Phạm vi thực tiêu thụ sản phẩm, quy trình tiêu thụ sản phẩm, quy trình xác định doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu.

❖ Không gian nghiên cứu

Phòng Kế toán của Công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu.

❖ Thời gian nghiên cứu

Thời gian thực tập từ ngày 01/01/2019-21/04/2019.

Số liệu kế toán là báo cáo tài chính năm 2016, 2017, 2018 và một số nghiệp vụ trong năm 2018.

6. Phạm vi pháp nghiên cứu

Đề nghiên cứu đề tài, tác giả đã sử dụng các phạm vi pháp như sau:

- **Phạm vi pháp kế toán:** bằng những kiến thức ngành kế toán đã được trang bị, căn cứ các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, hạch toán nghiệp vụ.
- **Phạm vi pháp quan sát:** Đây là phạm vi pháp được sử dụng thực xuyên, liên tục ngay từ khi bắt đầu làm đề tài. Tiến hành quan sát trực tiếp công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu nói chung và tại phòng Kế toán nói riêng.
- **Phạm vi pháp thu thập số liệu**

+ **Sơ liệu sơ cấp:** Quan sát, phỏng vấn nhóm thông tin thực tế về tình hình doanh nghiệp, và công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Làm rõ những thực tế và những vấn đề chưa biết thông qua việc trao đổi với các nhân viên phòng kế toán.

+ **Sơ liệu thứ cấp:** nghiên cứu tài liệu, dùng để thu thập thông tin liên quan đến đề tài nghiên cứu qua giáo trình, thông tin, chu trình mô hình kế toán, trang web... để làm cơ sở nền tảng tìm hiểu thực tiễn tại Công ty.

- **Phương pháp so sánh:** So sánh chi tiêu các năm thông qua báo cáo tài chính 3 năm gần nhất. Từ đó đưa ra kết luận về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phương pháp thống kê, mô tả:** Bảng những thông tin và tài liệu thu thập được. Mô tả nội bộ máy kế toán, bộ máy quản lý, công tác kế toán tiêu thụ... Sử dụng những bút toán định khoản, sổ để chi T, hệ thống chứng từ và sổ tài khoản để trình bày đề tài. Bảng những kiến thức và ngôn ngữ bản thân để hoàn chỉnh nội dung đề tài.

- **Phương pháp phỏng vấn:** Phỏng vấn, hỏi và trao đổi trực tiếp với nhân viên công ty.

- **Phương pháp phân tích và xử lý sơ liệu:** Bảng kiến thức đã học, tổng hợp lại sơ liệu thu thập được, chọn lọc những tài liệu liên quan, xử lý lại, đánh giá thực trạng của nội dung nghiên cứu.

7. Cấu trúc khóa luận

Cấu trúc khóa luận gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN TIÊU THỤ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. Kế toán tiêu thụ

1.1.1. Khái niệm tiêu thụ

Tiêu thụ là giai đoạn cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh.

Tiêu thụ sản phẩm là quá trình đưa các loại sản phẩm đã sản xuất ra vào lưu thông bằng hình thức bán hàng. Trong quá trình này phát sinh các mối quan hệ về chuyển giao sản phẩm hàng hóa và thanh toán giữa đơn vị kinh tế với khách hàng và quá trình này phát sinh các nghiệp vụ kinh tế và chi phí bán hàng như quảng cáo, vận chuyển bốc dỡ, các nghiệp vụ về thanh toán.

Quá trình tiêu thụ được coi là hoàn thành khi hàng hoá thực sự đã tiêu thụ tức là khi quyền sở hữu về hàng hóa đã chuyển từ người bán sang người mua.

Trong giai đoạn tiêu thụ, bộ phận giá trị mới sáng tạo ra trong khâu sản xuất sẽ được thể hiện và biểu hiện dưới hình thái lợi nhuận.

Cuối kỳ xác định được doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, từ đó tính ra được doanh thu thuần.

Sau khi xác định được giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, các khoản thu khác, chi phí khác, doanh nghiệp sẽ xác định được kết quả kinh doanh trong kỳ hạch toán.

(Theo trang web học kế toán thuế thành phố Hồ Chí Minh)

1.1.2. Các phương pháp tiêu thụ sản phẩm

- **Tiêu thụ trực tiếp:** người mua sẽ nhận hàng tức là xí nghiệp khi đã thanh toán tiền hàng hoặc đã chấp nhận thanh toán. Trong trường hợp này sản phẩm đã giao cho khách hàng được xác định tiêu thụ ngay.

- **Tiêu thụ gián tiếp:** nhà sản xuất không trực tiếp giao hàng cho khách hàng mà giao cho các nhà phân phối, các nhà phân phối có trách nhiệm bán hàng theo hợp đồng đã ký, kế tiếp trường hợp đã gửi hàng cho các đại lý bán.

(Theo trang web học kế toán thuế thành phố Hồ Chí Minh)

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh

- Hạch toán đầy đủ, chính xác tình hình tiêu thụ các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo 2 chỉ tiêu: hiện vật, giá trị và tình hình thanh toán với khách hàng; cùng với các chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ.
- Xác định kịp thời kết quả tiêu thụ của từng mặt hàng, từng loại sản phẩm, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.
- Xác định chính xác, đầy đủ, kịp thời các loại doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của từng hoạt động và của toàn doanh nghiệp trong kỳ hạch toán.
- Cung cấp thông tin và lập báo cáo theo yêu cầu của quản lý.

1.1.4. Mối quan hệ tài khoản và dòng trong quá trình tiêu thụ

Tài khoản 111- Tiền mặt

Tài khoản 112- Tiền gửi ngân hàng

Tài khoản 131- Phải thu khách hàng

Tài khoản 138- Phải thu khác

Tài khoản 155- Thành phẩm

Tài khoản 157- Hàng gửi đi bán

Tài khoản 214- Hao mòn TSCĐ

Tài khoản 334- Phải trả người lao động

Tài khoản 338- Phải trả, phải nộp khác

Tài khoản 421- Lợi nhuận sau thuế chia phân phối

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Tài khoản 521- Các khoản giảm trừ doanh thu

Tài khoản 632- Giá vốn hàng bán

Tài khoản 641- Chi phí bán hàng

Tài khoản 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp

Tài khoản 911- Xác định kết quả sản xuất kinh doanh.

1.2. Doanh thu

1.2.1. Khái niệm doanh thu

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” trong hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam:

- *Doanh thu* là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm phát triển vốn chủ sở hữu.

- “*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ* là toàn bộ số tiền thu được hoặc số thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- *Doanh thu nội bộ* là số tiền thu được do bán hàng hóa, sản phẩm cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một công ty hay tổng công ty.

- *Doanh thu hoạt động tài chính* là các khoản thu bao gồm:

+ *Tiền lãi*: Lãi cho vay; lãi tiền gửi; lãi bán hàng trả chậm; trả góp; lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do người mua hàng hóa, dịch vụ; lãi cho thuê tài chính...

+ Thu nhập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản (bằng sáng chế, nhãn mác thương mại, bản quyền tác giả, phần mềm vi tính...)

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia.

+ Thu nhập từ hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

+ Thu nhập chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng.

+ Thu nhập từ các hoạt động đầu tư khác.

+ Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, khoản lãi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

+ Chênh lệch lãi chuyển nhượng, v.v...;

- *Doanh thu từ các hoạt động bất thường* là các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên như: thu từ việc bán vốn từ hàng hóa, tài sản dồi thừa, công cụ đang có đã phân bổ hết...các khoản phải trả nhưng không cần trả, các khoản thu từ việc chuyển nhượng thanh lý tài sản, nợ khó đòi đã xóa nay thu hồi được, hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho...

Một số thuật ngữ liên quan đến doanh thu như:

- *Chiết khấu thương mại*: là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

- *Giảm giá hàng bán*: là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lỗi hỏng hóc.

- **Giá trị hàng hóa bán trả lại:** là giá trị khi lập hàng hóa đã xác định là đã tiêu thụ bởi khách hàng trả lại hoặc từ chối thanh toán.
- **Chiết khấu thanh toán:** là khoản tiền người bán giảm trả cho người mua, do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn theo hợp đồng.

1.2.2. Xác định doanh thu

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”:

- Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được.
- Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khác không thì ngay thì việc trao đổi đó được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu.

1.2.3. Điều kiện ghi nhận doanh thu

Theo chuẩn mực số 14 Việt Nam “Doanh thu và thu nhập khác”:

❖ **Điều kiện doanh thu bán hàng** thì sẽ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh thu đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

❖ **Điều kiện doanh thu cung cấp dịch vụ** sẽ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch các dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch các dịch vụ đó.

❖ **Điều kiện doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia** thì sẽ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương ứng với chi phí.

1.2.4. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Theo chuẩn mực số 14 Việt Nam “Doanh thu và thu nhập khác”:

- Doanh thu và chi phí liên quan đến cùng một loại giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp và phải theo năm tài chính.
- Chỉ ghi nhận doanh thu trong kỳ kế toán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tài sản, tài sản quyên, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại điểm 10,16,24 của chuẩn mực doanh thu và thu nhập khác.

1.2.5. Phân loại doanh thu

Theo chuẩn mực số 14 Việt Nam “Doanh thu và thu nhập khác” thì doanh thu được chia thành các loại như sau:

- Doanh thu bán hàng: bán sản phẩm mà doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ: thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một hoặc nhiều kỳ kế toán.
- Doanh thu tài sản, tài sản quyên, cổ tức và lợi nhuận được chia
- Các khoản thu nhập khác ngoài các giao dịch và nghiệp vụ tạo ra doanh thu.

1.3. Chi phí

Theo giáo trình “Hệ thống thông tin kế toán Chuẩn mực kế toán Việt Nam (2008)”:

Chi phí được định nghĩa theo nhiều phương diện khác nhau. Chi phí có thể hiểu theo một cách trừu tượng là biểu hiện bằng tiền những hao phí về lao động sống và lao động vật hóa phát sinh gắn liền với quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Nguyên lý chung nhận thức về chi phí.

Hoặc chi phí là những phí tổn phát sinh làm giảm nguồn lợi kinh tế của doanh nghiệp kiểm soát trong kỳ gắn liền với mục đích sản xuất kinh doanh và tác động làm giảm VCSH. Tiêu chuẩn định tính, định lượng chi phí.

1.3.1. Giá vốn hàng bán

Theo giáo trình “Hệ thống thông tin kế toán Chuẩn mực kế toán Việt Nam (2008)”: